

# SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÓNG CHIẾU TRONG NGHIÊN CỨU ĐỘNG CƠ THÀNH ĐẠT CỦA CON NGƯỜI: MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

---

Lê Thị Thanh Hương  
*Viện Tâm lý học.*

Từ lâu các nhà tâm lý học nước ngoài đã xây dựng các phương pháp khác nhau để đánh giá động cơ thành đạt (ĐCTĐ) của con người. Có hai phương pháp được sử dụng khá phổ biến, đó là phương pháp phóng chiếu và phương pháp bảng phỏng vấn nhân cách. Việc sử dụng hai loại phương pháp này để đánh giá ĐCTĐ dựa trên những tư tưởng lý luận và nguồn dữ liệu khác nhau. Phương pháp phóng chiếu được sử dụng dựa trên tư tưởng của Freud.S về chức năng của giấc mơ và cơ chế phóng chiếu một cách vô thức. Các đặc điểm của động cơ được xác định trên cơ sở phân tích các sản phẩm biểu tượng, tưởng tượng của chủ thể. Còn những người sử dụng phương pháp bảng phỏng vấn nhân cách lại đề cao vai trò của ý thức, đòi hỏi người trả lời phải ý thức rõ về bản thân, những mong muốn, trải nghiệm và hành vi của mình và ĐCTĐ được đánh giá trên cơ sở tự đánh giá một cách có ý thức của người trả lời.

Hai phương pháp này có những điểm mạnh và điểm hạn chế của mình. Phương pháp phóng chiếu được cho là tăng cường độ khách quan của các thông tin phản ánh ĐCTĐ của chủ thể. Ngoài ra, một số nhà nghiên cứu còn cho rằng, điểm mạnh của phương pháp này là nó không chỉ được sử dụng theo kiểu khách thể nghiên cứu kể chuyện theo các bức tranh nhất định, mà còn được áp dụng với nhiều loại tư liệu khác. Chẳng hạn, các nhà nghiên cứu có thể phân tích các tài liệu viết được lưu lại từ quá khứ để nghiên cứu sự thay đổi ĐCTĐ của cá nhân theo thời gian. Nhưng điểm hạn chế của phương pháp này là ở chỗ, tính chủ quan của người nghiên cứu rất khó được khắc phục bởi việc xác định các tiêu chí đánh giá được rút ra từ nội dung các câu chuyện lại phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm của người nghiên cứu. Hơn nữa, ĐCTĐ của mỗi cá nhân được đo theo phương pháp này, theo chúng tôi, mới chỉ là ĐCTĐ tiềm năng, trong khi đó sự thể hiện, bộc lộ động cơ đó trong cuộc sống hàng

ngày (thể hiện độ mạnh của động cơ) còn tùy thuộc vào nhiều nhân tố khác nhau. Phương pháp bảng phỏng vấn nhân cách khác phục được những hạn chế nêu trên của phương pháp phóng chiếu, song các câu trả lời của khách thể nghiên cứu lại bị chi phối nhiều bởi các nhân tố chủ quan của chính họ.

Hiện nay, một số nghiên cứu ĐCTĐ do các tác giả nước ngoài thực hiện đã cho thấy, các kết quả thu được từ hai phương pháp nêu trên có hệ số tương quan rất khác nhau.

Trong nghiên cứu của mình, chúng tôi đã sử dụng cả hai phương pháp nêu trên để đo ĐCTĐ của thanh niên. Việc sử dụng phương pháp phóng chiếu nhằm một số mục đích thử nghiệm. Thứ nhất, xác định những khó khăn và thuận lợi trong việc sử dụng phương pháp này để đo ĐCTĐ. Thứ hai, thử nghiệm đo ĐCTĐ của thanh niên, từ đó tìm hiểu độ tin cậy của phương pháp này, bởi đây là lần đầu tiên ở Việt Nam phương pháp này được sử dụng để đo ĐCTĐ.

Trong nghiên cứu này, phương pháp phóng chiếu được sử dụng với công cụ là một bức tranh được lấy từ tập tranh của phương pháp TAT. Đó là bức tranh vẽ một cậu bé đang ngồi trước một cây đàn, vẽ suy tư. Bức tranh này đã được một số nhà nghiên cứu nước ngoài sử dụng để đo ĐCTĐ của con người. Trong phương pháp này, ĐCTĐ được đánh giá trên cơ sở nội dung câu chuyện do khách thể nghiên cứu xây dựng nên sau khi xem tranh. Các tiêu chí cụ thể được xác định như sau:

- Có ý nói về các hành động thực hiện biện pháp giải quyết vấn đề.
- Có ý nói đến mục đích, kết quả dương tính vươn tới thành công cần đạt được.

- Có ý thể hiện xúc cảm, mong muốn, ước mơ vươn tới thành đạt (như vui mừng khi thành đạt, buồn khi thất bại) hoặc những suy nghĩ, trăn trở tìm hướng giải quyết vấn đề.

- Có những suy nghĩ, xúc cảm, kết quả âm tính (liên quan đến hành động thực hiện công việc không phải mục đích vươn tới, mà vì những mục đích khác như vì nhu cầu của bố mẹ, sợ bị mắng, hoặc né tránh thất bại v.v...)

- Có suy nghĩ xám hối, hối hận về những hành động âm tính (lười, làm không đầu tư thời gian và sức lực...).

Điểm tối đa mỗi khách thể có thể đạt được là 11 điểm và tối thiểu là 1 điểm.

ĐCTĐ được đo bằng phương pháp bảng phỏng vấn nhân cách được xây dựng trên cơ sở 5 tiêu chí: Nhìn nhận về các giá trị liên quan đến thành đạt và khát vọng thành đạt; xúc cảm liên quan đến thành tích; mức nỗ lực thành đạt;

tính bền vững của những nỗ lực đó; mục đích thành đạt. Điểm tối đa là 5 và tối thiểu là 1.

Về thực chất, các tiêu chí đánh giá ĐCTĐ được đo bằng hai phương pháp nêu trên là như nhau.

Các kết quả thực hiện phương pháp phóng chiếu như sau:

**Bảng 1: ĐTB về ĐCTĐ của thanh niên theo phương pháp phóng chiếu**

ĐTB về ĐCTĐ	Tỷ lệ %	ĐTB về ĐCTĐ	Tỷ lệ %
1	7,1	7	8,0
2	11,8	8	12,7
3	9,4	9	10,4
4	6,6	10	9,4
5	9,9	11	7,5
6	7,1	Tổng	100,0

Có thể thấy rằng nếu xét theo ĐTB thể hiện ĐCTĐ thì các khách thể phân bố rải rác theo các mức điểm khác nhau, không có sự tập trung rõ rệt vào một mức điểm nào. Xét theo nội dung các câu chuyện, có thể thấy rõ hơn khác biệt giữa những người có ĐTB về ĐCTĐ cao hoặc thấp. Chẳng hạn, sau đây là một số câu chuyện được đánh giá cao:

*“Cậu bé trong tranh là một người có lòng tự trọng cao. Cậu đang suy nghĩ và thất vọng. Cậu mới nhận được phản hồi từ một người bạn rằng cậu chơi đàn rất dở trong buổi biểu diễn vừa rồi. Cậu rất buồn và thất vọng vì không hiểu tại sao mình lại chơi đàn không hay, không làm tốt được những việc mà mình yêu thích. Cậu mong muốn mình bỗng chốc trở thành tài giỏi và được mọi người ngưỡng mộ. Cậu bé ngừng suy nghĩ, tay cầm đàn lên và tập trung vào bản nhạc với tất cả quyết tâm và niềm đam mê của mình, gạt sang một bên thất bại đã qua. Cậu tin tưởng mình sẽ gạt hái thành công trong tương lai gần vì cậu biết mình tự trọng và có lòng quyết tâm, sự kiên trì”.*

Hoặc:

*“Người trong tranh là một thanh niên đang suy nghĩ về tương lai. Anh ta vừa mới vào đời, sự nghiệp chưa ổn định, nên anh ta có rất nhiều điều cần phải suy nghĩ. Anh ta bất ngờ trước những khó khăn do bối cảnh xã hội hiện nay gây ra và anh ta phải suy nghĩ về công việc kiếm sống. Anh thanh niên đang nghĩ làm thế nào để anh ta có được một công việc ổn định, phù hợp với bản thân mình và làm sao đem được kiến thức, tuổi trẻ phục vụ cho đất nước. Anh ta muốn đạt được tất cả những điều mong muốn đó. Trên con đường tiếp*

*theo anh ta luôn tự nhủ với bản thân luôn luôn cố gắng sống và làm việc hết mình, anh sẽ đem sức khoẻ, kiến thức để làm việc thật tốt, hoàn thiện bản thân thành một thanh niên chững chạc, bước vào xã hội mà không phải đắn đo suy nghĩ trước một trở ngại nào”.*

Và đây là câu chuyện có điểm thấp:

*“Một cậu bé với vẻ chán học. Cậu bị ép học vì bố mẹ muốn cậu là người toàn diện, phải giỏi mọi thứ. Cậu đang nghĩ “ước gì không phải học mà được tự do làm điều mình thích”. Cậu bé tiếp tục học với sự mệt mỏi, chán nản”.*

So sánh các kết quả đo ĐCTĐ bằng phương pháp bảng phỏng vấn nhân cách và bằng phương pháp phóng chiếu thông qua một bức tranh TAT, chúng tôi nhận thấy giữa chúng không có mối tương quan có ý nghĩa về mặt thống kê. Nếu phân chia mức ĐTB từ 4 điểm trở lên trong thang 5 điểm đánh giá kết quả trả lời theo bảng phỏng vấn nhân cách và mức từ 9 điểm trở lên trong thang 11 điểm đánh giá theo phương pháp phóng chiếu là mức ĐCTĐ cao (cả hai thang điểm chia thành 4 khoảng) thì kết quả thu được như sau: số thanh niên đạt mức điểm cao về ĐCTĐ theo bảng phỏng vấn nhân cách là 55,5% và theo phương pháp phóng chiếu là 27,4%. Có nhiều nguyên nhân tạo ra sự khác biệt này. Có nguyên nhân liên quan đến việc thiết kế bảng hỏi, hoặc số bức tranh được sử dụng để thực hiện phóng chiếu quá ít (chỉ 1 bức tranh, trong khi các nhà nghiên cứu nước ngoài thường dùng 4 bức tranh). Song trong quá trình xử lý kết quả theo phương pháp phóng chiếu, chúng tôi nhận thấy những câu trả lời mang tính chất phóng chiếu của các khách thể nghiên cứu chịu tác động rất lớn của môi trường sống, đặc biệt là những sự kiện xã hội nổi bật, đang được nhiều người quan tâm. Chẳng hạn, ở nước ta hiện nay tình trạng học quá tải của học sinh trong các trường phổ thông hoặc chất lượng giảng dạy trong nhiều trường đại học đang là những vấn đề được bàn luận nhiều và gây nhiều nổi bức xúc của người dân, học sinh, sinh viên. Do những cơ chế tác động nào đó mà những sự kiện này đã được phản ánh trong nhiều câu chuyện do khách thể nghiên cứu xây dựng sau khi quan sát bức tranh lấy từ phương pháp TAT. Vì vậy, những chi tiết như “cậu bé mệt mỏi”, “chán chường”, “căng thẳng”, “bị bố mẹ ép, mắng”, “học quá tải”... xuất hiện nhiều trong các câu chuyện. Ví dụ:

*“Một cậu học sinh đang trong trạng thái căng thẳng, có lẽ do phải học quá nhiều. Gia đình, nhà trường ép em học quá tải. Cậu học sinh đó nghĩ “sao lại phải học nhiều như vậy nhỉ, suốt ngày phải học, đau cả đầu”. Cậu học sinh đó nghĩ đến các trò chơi, đến những cuộc đi du lịch và ước gì đồng sách vở bay đi hết. Cậu học sinh đi ra khỏi phòng gặp bố mẹ và mong bố mẹ cho đi chơi với các bạn hay đi ra công viên...”.*

Hoặc:

*“Một cậu bé đang ngủ gật. Cậu đã phải học quá nhiều, không có thời gian vui chơi giải trí. Trước đó cậu đã trải qua thời gian căng thẳng, mệt mỏi kéo dài. Cậu đang muốn được đi ngủ một giấc thật ngon, muốn có thời gian vui chơi giải trí. Với tình trạng như hiện nay cậu bé sẽ bị stress”.*

Hoặc:

*“Một sinh viên đang ngủ gật, mệt mỏi, anh ta chán học, học không tiếp thu được, học không có hứng thú. Trước đó anh ta đã tham dự giờ giảng của một giáo viên dạy không gây được hứng thú cho sinh viên. Anh ta nghĩ “chán thật, sao mình lại mất hứng thế này nhỉ? Giá mà thầy cô giúp mình lấy lại được tinh thần học tập”. Anh ta nghĩ mình phải nỗ lực, cầu thị hơn, tự bản thân phải cố gắng để không rơi vào trạng thái chán nản, mất ý chí như thế này”.*

Tác động của những hiện tượng xã hội nổi bật trong môi trường xã hội đến trí tưởng tượng của khách thể nghiên cứu trong quá trình xem tranh có thể sẽ làm sai lệch sự phóng chiếu về ĐCTĐ của chủ thể, bởi không chỉ thực trạng của hiện tượng này được phản ánh trong các câu chuyện, mà những bế tắc trong giải quyết thực trạng đó trong xã hội cũng được thể hiện trong cách giải quyết vấn đề của nhân vật chính trong các câu chuyện này. Đây là một khó khăn rất khó khắc phục khi sử dụng phương pháp phóng chiếu để tìm hiểu ĐCTĐ của con người nói riêng và tìm hiểu các hiện tượng tâm lý bình thường khác nói chung.

Tuy nhiên, tổng kết các câu chuyện kể sau khi khách thể nghiên cứu xem tranh, chúng tôi nhận thấy, nhìn chung có một số đặc điểm nổi bật sau liên quan đến ĐCTĐ:

- Nhân vật chính thường nghĩ đến sự nỗ lực trong tương lai sau khi đã gặp phải một thất bại nào đó. Nói cách khác, ĐCTĐ thường được kích hoạt khi chủ thể rơi vào tình huống thất bại.

- Các mục đích được nêu ra thường có tính chất chung chung (ví dụ: sẽ thành công...), hầu như rất ít có những mục đích thật cụ thể. Mục đích né tránh thất bại rất ít được đề cập đến.

- Những nỗ lực hành động để đạt mục đích cũng có tính chất chung chung.

- Khía cạnh cảm xúc ít được đề cập đến.

Có thể những nét nổi bật nêu trên, ở một mức độ nào đó, thể hiện đặc điểm tâm lý - văn hoá của người Việt Nam. Chẳng hạn, tính chất chung chung

của những mục đích vươn tới hoặc của những nỗ lực hành động phần nào phản ánh đặc điểm tư duy thiên về tổng hợp hơn là tư duy phân tích của người Việt Nam. Để khẳng định nhận xét này chính xác hay không cần có thêm những nghiên cứu sâu hơn trên mẫu khách thể lớn hơn.

Từ việc sử dụng phương pháp phóng chiếu trong nghiên cứu này, bước đầu chúng tôi nhận thấy rằng cần thận trọng nếu sử dụng phương pháp này để đánh giá định lượng về ĐCTĐ của những nhóm khách thể nhất định, song có thể sử dụng chúng khá tốt để có được những dữ liệu định tính về hiện tượng tâm lý này.